

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp về xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 357/2025/NĐ-CP của Chính phủ về xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 115/TTr-SXD ngày 24 tháng 4 năm 2026, Công văn số 3266/SXD-QLN ngày 11 tháng 5 năm 2026, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 166/BCTĐ-STP ngày 17 tháng 4 năm 2026 và ý kiến thống nhất của Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh;

Ủy ban nhân dân ban hành Quy chế phối hợp về xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp về xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 6 năm 2026.
- Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, các quyết định sau đây hết hiệu lực:

a) Quyết định số 58/2024/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy chế phối hợp về xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Quyết định số 40/2023/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Quy chế phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đã ký

Nguyễn Công Hoàng

QUY CHẾ

Phối hợp về xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (Kèm theo Quyết định số 63 /2026/QĐ-UBND)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức, trách nhiệm phối hợp trong việc xây dựng, quản lý, rà soát, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu, kinh phí thực hiện; bảo đảm an toàn, bảo mật hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, chủ đầu tư dự án bất động sản và các cá nhân có liên quan đến việc xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp, chia sẻ và cung cấp thông tin

1. Việc kết nối, chia sẻ thông tin tuân thủ đúng chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản quy định tại Điều 4 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

2. Việc trao đổi, cung cấp thông tin giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân phải đảm bảo kịp thời, đầy đủ và chính xác, chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung, thông tin, dữ liệu do mình cung cấp.

3. Việc khai thác dữ liệu phải được phân quyền chặt chẽ theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị; bảo đảm hiệu quả, thuận lợi kịp thời phục vụ công tác quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu về phát triển kinh tế - xã hội, công khai, minh bạch thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản.

4. Dữ liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước, dữ liệu cá nhân, dữ liệu nhạy cảm được quản lý, khai thác theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh mạng và bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 3. Phương thức và thời hạn cập nhật, cung cấp dữ liệu

1. Phương thức thực hiện:

a) Việc chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan, tổ chức được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

b) Các cơ quan, đơn vị và tổ chức, doanh nghiệp được phân công cung cấp thông tin, dữ liệu có trách nhiệm cử cán bộ làm đầu mối theo dõi và thực hiện việc cập nhật thông tin, dữ liệu trên hệ thống; thực hiện cung cấp thông tin, dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của mình theo quy định. Thường xuyên theo dõi hệ thống để thực hiện việc cập nhật, báo cáo thông tin, dữ liệu theo yêu cầu.

2. Thời hạn cập nhật, cung cấp dữ liệu

Thời hạn cập nhật, cung cấp dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, các chủ đầu tư dự án và các sàn giao dịch bất động sản

1. Sở Xây dựng

a) Là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, quản trị, vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh.

b) Tài khoản quản trị hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản do Bộ Xây dựng cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Xây dựng quản lý và tổ chức cấp tài khoản truy cập cho các cơ quan, tổ chức, chủ đầu tư dự án bất động sản và các cá nhân có liên quan.

c) Thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu theo quy định tại khoản 2 Điều 14, khoản 2, 3 Điều 16, Điều 23, 24, 25 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

d) Tổ chức kiểm tra, rà soát, đối soát dữ liệu định kỳ để làm sạch dữ liệu; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng theo quy định.

e) Có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc cung cấp thông tin, dữ liệu của các cơ quan, đơn vị. Trường hợp các cơ quan, đơn vị không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc cung cấp thông tin, dữ liệu theo quy định, Sở Xây dựng tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, xử lý theo quy định.

2. Công an tỉnh

Phối hợp cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật để phục vụ xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phối hợp kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu về sở hữu nhà ở của tổ chức, cá nhân theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 20 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP theo thẩm quyền.

4. Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Xây dựng, triển khai, tuyên truyền các chủ đầu tư dự án bất động sản thực hiện tiếp nhận tài khoản trên hệ thống thông tin nhà ở và thị

trường bất động sản, thực hiện chia sẻ, cập nhật, cung cấp thông tin, dữ liệu đảm bảo theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

b) Phối hợp kết nối, chia sẻ thông tin về tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng nhà ở thuộc tài sản công theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

5. Sở Tư pháp

a) Cung cấp thông tin, dữ liệu về giao dịch bất động sản thông qua công chứng, chứng thực theo từng loại hình bất động sản theo khoản 2, 3 Điều 19 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

b) Chủ trì, triển khai cho các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu về thông tin hợp đồng giao dịch bất động sản thông qua hoạt động công chứng gửi Sở Tư pháp cập nhật dữ liệu.

6. Thống kê tỉnh Quảng Ngãi

Phối hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu về nhà ở trong tổng điều tra dân số và nhà ở; điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

7. Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi

a) Phối hợp với Sở Xây dựng, triển khai, tuyên truyền các chủ đầu tư dự án bất động sản trong khu công nghiệp, khu kinh tế thực hiện tiếp nhận tài khoản trên hệ thống thông tin nhà ở và thị trường bất động sản, chia sẻ, cập nhật, cung cấp thông tin, dữ liệu đảm bảo theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

b) Phối hợp cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật để phục vụ xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản.

8. Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu

a) Phối hợp, cung cấp thông tin về tình hình triển khai thực hiện về Chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo khoản 2 Điều 14 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

b) Cung cấp, chia sẻ dữ liệu về kết quả thực hiện các chương trình hỗ trợ nhà ở trên địa bàn theo khoản 3 Điều 16 và thông tin về cá nhân thụ hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở theo Điều 21 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

c) Phối hợp kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu về sở hữu nhà ở của tổ chức, cá nhân theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 20 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP theo thẩm quyền.

9. Chủ đầu tư dự án bất động sản

Tiếp nhận tài khoản định danh điện tử và cập nhật thông tin pháp lý dự án ngay sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định/Chấp thuận chủ trương

đầu tư. Triển khai cập nhật thông tin, dữ liệu về dự án bất động sản theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 30 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

10. Tổ chức kinh doanh dịch vụ bất động sản

Các sàn giao dịch bất động sản, tổ chức kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản, tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản thực hiện cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

Điều 5. Quản lý, rà soát dữ liệu

a) Thông tin, dữ liệu trên hệ thống được quản lý, khai thác và sử dụng theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và pháp luật về lưu trữ điện tử.

b) Trường hợp phát hiện thông tin, dữ liệu có sự mâu thuẫn, sai sót, Sở Xây dựng thông báo yêu cầu cơ quan, tổ chức cung cấp dữ liệu phối hợp kiểm tra. Cơ quan, tổ chức có trách nhiệm rà soát, giải trình và hiệu chỉnh trên hệ thống trong thời gian tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo.

c) Thực hiện rà soát, chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu định kỳ; đồng thời có cơ chế kiểm soát chất lượng dữ liệu nhằm bảo đảm tính đầy đủ, chính xác và đồng bộ của thông tin, dữ liệu trước khi thực hiện chia sẻ, khai thác.

Điều 6. Bảo mật và an toàn thông tin

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu có trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu theo quy định của pháp luật.

2. Nghiêm cấm việc truy cập trái phép, khai thác hoặc sử dụng thông tin, dữ liệu không đúng mục đích, làm sai lệch hoặc làm lộ thông tin, dữ liệu trên hệ thống.

3. Trường hợp phát hiện sự cố liên quan đến an toàn thông tin hoặc dữ liệu trên hệ thống, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm kịp thời thông báo cho Sở Xây dựng để phối hợp xử lý theo quy định.

Điều 7. Kinh phí thực hiện

Kinh phí phục vụ công tác điều tra, thu thập thông tin, đầu tư, duy trì, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, phần mềm, quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu thực hiện theo khoản 1 Điều 38 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

Điều 8. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các cơ quan, tổ chức, chủ đầu tư dự án bất động sản và các cá nhân có liên quan thực hiện xây dựng, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu đã có trước khi Quy chế này có hiệu lực thi hành đảm bảo theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 40 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

2. Trường hợp đến thời điểm Quy chế này có hiệu lực thi hành mà hệ thống phần mềm của Bộ Xây dựng chưa đáp ứng yêu cầu để thực hiện kết nối, chia sẻ

dữ liệu thì thực hiện chế độ báo cáo, cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 40 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương và doanh nghiệp thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.